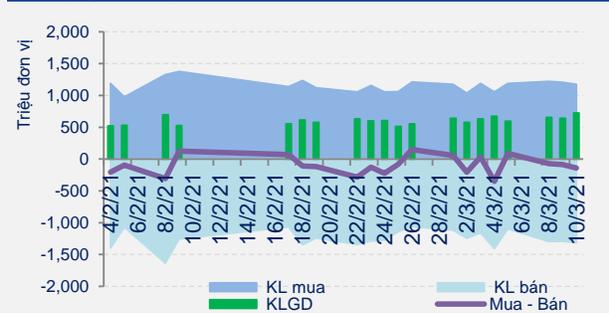


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/3/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,170.08	267.10
% Thay đổi	↑ 0.70%	↑ 0.86%
KLGD (CP)	723,921,771	163,218,012
GTGD (tỷ đồng)	17,926.39	2,397.95
Tổng cung (CP)	1,311,893,400	224,343,400
Tổng cầu (CP)	1,172,959,500	210,779,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	140,632,850	1,385,593
KL mua (CP)	128,185,900	684,861
GTmua (tỷ đồng)	4,205.62	20.96
GT bán (tỷ đồng)	4,679.49	27.27
GT ròng (tỷ đồng)	(473.87)	(6.31)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.88%	16.4	2.8	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.25%	18.2	2.6	8.1%
Dầu khí	↓ -1.49%	-	2.0	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.11%	-	5.0	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.01%	15.0	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.62%	17.8	4.3	8.8%
Ngân hàng	↑ 0.91%	11.1	2.2	38.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.10%	16.6	2.3	10.8%
Tài chính	↑ 1.29%	19.2	3.3	21.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.24%	16.0	2.6	2.9%
VN - Index	↑ 0.70%	17.8	2.9	
HNX - Index	↑ 0.86%	17.6	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,11 điểm (+0,7%) lên 1.170,08 điểm; HNX-Index tăng 2,27 điểm (+0,86%) lên 267,1 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.324 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 887 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 4.960 tỷ đồng. ACB có giao dịch thỏa thuận hơn 100 triệu cổ phiếu ở mức giá 32.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch lên đến 3.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 432 mã tăng, 127 mã giảm, 272 mã đứng yên. Trong rổ VN30 có 25 mã tăng, 4 mã giảm và 1 mã đứng yên giá. KDH (+2,9%) là cổ phiếu tăng mạnh nhất, MBB (+2,4%) đứng ở vị trí thứ hai; FPT (+1,7%), VHM (+1,7%), TCH (+1,6%), BVH (+1,2%), MWG (+1,9%), VIC (+1,6%) và STB (+0,8%) là những mã tăng hơn 1%. Ở chiều ngược lại, GAS (-1,8%) và PLX (-1,4%) là những mã giảm hơn 1%, REE (-0,2%), HPG (-0,5%) cũng giảm nhẹ... Bên cạnh VHM (+1,7%), VIC (+1,6%) thì các cổ phiếu ngành ngân hàng như MBB (+2,4%), ACB (+2,2%), CTG (+0,9%) cùng với GVR (+1%), VNM (+0,6%) là những cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất. Ngược lại, GAS (-1,8%) là mã có tác động tiêu cực nhất đến thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có một nhịp chùng xuống để test hỗ trợ quanh MA20 ngày vào đầu phiên và lực cầu gia tăng từ đây đã giúp chỉ số bật tăng trở lại. Thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua đã có sự quay trở lại thị trường nhưng tâm lý vẫn còn sự thận trọng nhất định. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực khi thị trường đang trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên tiếp theo, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng nhằm giúp VN-Index thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên hôm qua và hôm nay trong vùng hỗ trợ 1.140-1.160 điểm (MA20-50) quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh mua thêm nếu thị trường điều chỉnh về khoảng giá trên một lần nữa.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.154,89 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.170,59 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 8,11 điểm (+0,7%) lên 1.170,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.700 đồng, VHM tăng 1.700 đồng, VCB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 263,559 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 267,104 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,27 điểm (+0,86%) lên 267,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, THD tăng 800 đồng, NDN tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 473,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,9 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 185,4 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 84,9 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 91,4 tỷ đồng tương ứng với 919 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 700,7 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,5 tỷ đồng tương ứng với 527 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là APS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 282 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 88,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách tiếp tục tăng, đạt gần 287.000 tỷ đồng

Thu ngân sách 2 tháng đầu năm ước đạt gần 287.000 tỷ đồng, bằng 21,3% dự toán và tăng 0,6% so cùng kỳ năm trước. Bộ Tài chính đã phát hành 27.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn bình quân 14,58 năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 cho thấy bên mua đã có sự quay trở lại thị trường, tuy nhiên vẫn có sự thận trọng nhất định.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên tiếp theo, đà tăng có thể tiếp diễn để chỉ số VN-Index dần thu hẹp khoảng cách với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.160 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.140 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

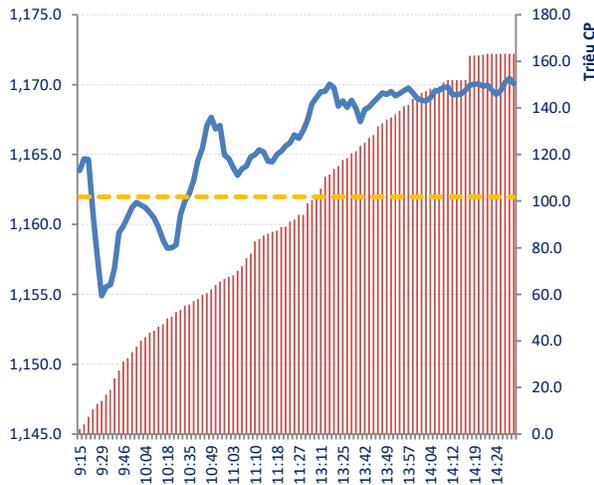
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55 - 55,4 triệu đồng/lượng, tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.203 VND/USD, tăng 3 đồng so với cùng thời điểm hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

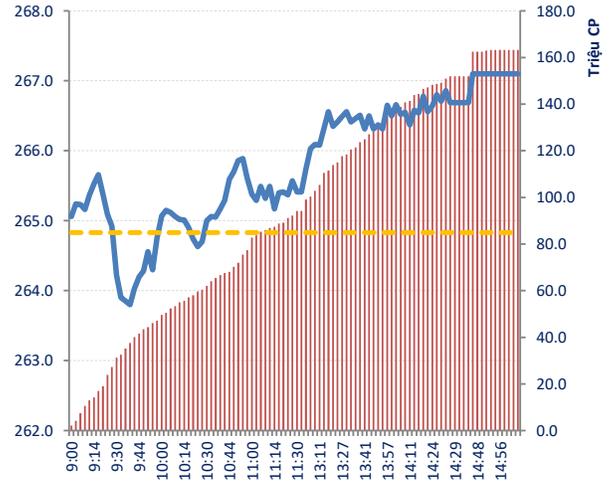
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.713,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,061 điểm tương ứng 0,06% lên 92,025 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1900 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3895 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,72 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,03% lên 64,03 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/3, chỉ số Dow Jones tăng 30,3 điểm tương ứng 0,1% lên 31.832,74 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 464,66 điểm tương ứng 3,69% lên 13.073,83 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 54,09 điểm tương ứng 1,42% lên 3.875,44 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

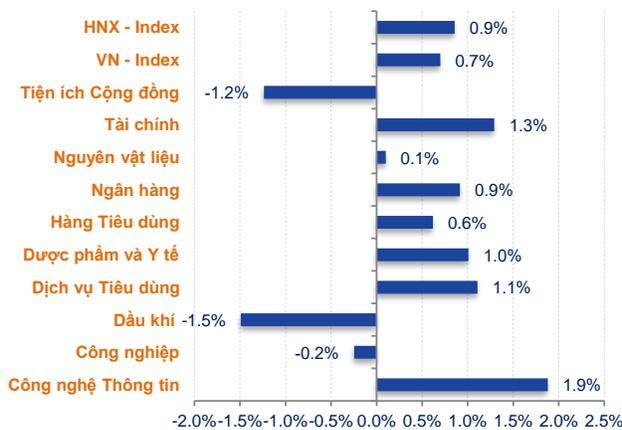
KLGD và VN-Index trong phiên



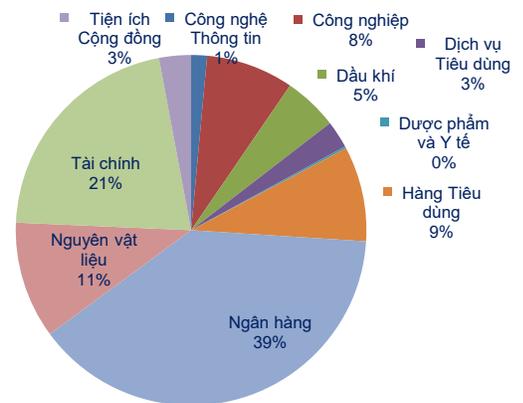
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



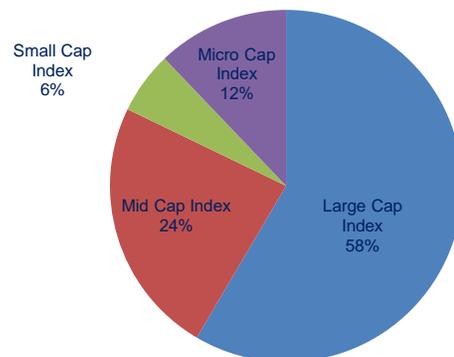
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,093,000	POW	3,157,400
2	DXG	1,655,100	CTG	2,269,200
3	PLX	1,023,000	VNM	1,841,300
4	VHM	919,300	HPG	1,770,900
5	HNG	316,600	ELC	1,597,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	88,200	PVS	526,694
2	BAX	36,100	APS	282,100
3	KVC	29,100	HHG	50,100
4	THT	25,000	BVS	46,000
5	PHP	24,000	PPS	30,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	32.05	32.75	↑ 2.18%	112,200,500
HNG	11.70	12.50	↑ 6.84%	38,277,100
STB	18.55	18.70	↑ 0.81%	34,112,925
MBB	27.30	27.95	↑ 2.38%	25,820,100
POW	13.60	13.65	↑ 0.37%	22,201,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.70	16.30	↑ 3.82%	31,471,282
PVS	24.00	23.80	↓ -0.83%	15,100,416
NVB	15.10	15.40	↑ 1.99%	11,419,489
KLF	3.00	3.00	→ 0.00%	11,362,694
OCH	7.90	8.00	↑ 1.27%	6,289,030

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTB	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
HII	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
KHP	7.04	7.53	0.49	↑ 6.96%
BFC	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
LIX	57.70	61.70	4.00	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DP3	132.00	145.20	13.20	↑ 10.00%
C92	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DIH	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
DTD	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
NDN	23.20	25.50	2.30	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	37.20	34.60	-2.60	↓ -6.99%
LGC	72.50	67.50	-5.00	↓ -6.90%
CMV	17.45	16.25	-1.20	↓ -6.88%
PTC	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%
TLH	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SEB	46.00	41.40	-4.60	↓ -10.00%
DNC	45.70	41.20	-4.50	↓ -9.85%
VTS	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%
HLY	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	112,200,500	24.3%	3,557	9.0	2.0
HNG	38,277,100	3250.0%	19	627.8	1.5
STB	34,112,925	9.6%	1,487	12.5	1.2
MBB	25,820,100	18.4%	2,986	9.1	1.5
POW	22,201,300	7.2%	937	14.5	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,471,282	12.3%	1,548	10.1	1.1
PVS	15,100,416	5.0%	1,357	17.7	0.9
NVB	11,419,489	0.0%	3	5,068.3	1.4
KLF	11,362,694	0.1%	13	235.5	0.3
OCH	6,289,030	19.7%	1,454	5.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTB	↑ 7.0%	9.4%	1,814	6.7	0.6
HII	↑ 7.0%	7.6%	1,348	15.4	1.2
KHP	↑ 7.0%	6.7%	780	9.0	0.6
BFC	↑ 7.0%	11.3%	2,337	8.6	1.0
LIX	↑ 6.9%	38.6%	7,102	8.1	2.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP3	↑ 10.0%	35.2%	13,261	10.0	3.3
C92	↑ 10.0%	2.6%	295	17.0	0.4
DIH	↑ 10.0%	0.9%	145	83.0	0.8
DTD	↑ 10.0%	21.0%	4,299	7.2	1.3
NDN	↑ 9.9%	39.4%	5,225	4.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,093,000	18.4%	2,986	9.1	1.5
DXG	1,655,100	-4.7%	(833)	-	1.3
PLX	1,023,000	3.9%	807	70.1	2.9
VHM	919,300	36.1%	8,463	11.6	3.6
HNG	316,600	0.2%	19	627.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	88,200	39.1%	9,083	9.8	3.7
BAX	36,100	63.2%	17,755	4.3	2.3
KVC	29,100	-7.5%	(821)	-	0.3
THT	25,000	10.0%	1,462	5.7	0.6
PHP	24,000	9.9%	1,368	13.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	352,788	4.0%	1,488	70.1	2.6
VCB	352,343	20.5%	4,974	19.1	3.6
VHM	323,030	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	210,041	35.0%	5,313	18.9	6.2
GAS	179,337	15.8%	4,081	23.0	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,350	61.7%	9,739	20.6	13.3
SHB	27,559	12.3%	1,548	10.1	1.1
BAB	21,397	7.3%	839	36.0	2.6
VCS	14,192	39.1%	9,083	9.8	3.7
PVS	11,471	5.0%	1,357	17.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	2.93	9.8%	979	10.9	0.9
DRH	2.58	5.8%	792	14.6	0.8
PXS	2.40	0.8%	45	173.9	1.4
EVG	2.37	2.7%	292	33.0	0.8
HRC	2.35	1.7%	297	178.6	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.62	0.0%	5	1,184.2	0.5
ACM	2.83	0.0%	2	808.4	0.3
WSS	2.68	2.0%	206	28.6	0.6
HHG	2.66	-20.6%	(1,900)	-	0.3
VIG	2.58	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
